TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Mười

Bà: Hà Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 30/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông: Phạm Văn Y, con bà: Trần Thị S; Có vợ: Đỗ Thị G và có hai con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn K, sinh năm 1974.

Trú tại: Xóm 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Cao L, sinh năm 1973.

Trú tại: Xóm B, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Lưu Sỹ Q, sinh năm 1971.

Trú tại: Xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

Ông Bùi Đức K, sinh năm 1958.

Trú tại: Xóm 4, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 30/12/2022, Công an xã V, huyện Đ phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm 4, xã V. Sau đó, T tự giác lấy ra 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng, giao nộp cho Tổ công tác, (T khai là ma túy loại Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác Công an xã V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 20L9-6629. Công an xã V đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Phạm Văn T. Kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 31/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột mầu trắng thu giữ của Phạm Văn T trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là 0,147 gam, sau đó được niêm phong vào phong bì A1 làm mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số 170/KL-KTHS ngày 08/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,147 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện chất ma túy. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/12/2022, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20L9-6629 (xe T mượn của anh Vũ Văn K) đi từ nhà đến nhà của Nguyễn Cao L hỏi mua một gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng về để sử dụng cho bản thân. L đồng ý nhận tiền rồi đi vào trong nhà lấy ra 01 gói chất Heroine được gói bằng giấy màu vàng đưa cho T. T cầm gói chất Heroine trên tay rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đường dân sinh thuộc xóm 4, xã V thì bị Tổ công tác Công an xã V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSĐT, ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; trả lại anh Vũ Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20L9-6629. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã tàng trữ ma tuý trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 30/12/2022, tại đường dân sinh thuộc xóm 4, xã V, huyện Đ, Phạm Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,147 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an xã V, huyện Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

…

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[**4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong các phong bì ký hiệu A1, A2, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20L9-6629, xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vũ Văn K, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên cần trả lại cho anh K quản lý, sử dụng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: T khai mua của Nguyễn Cao L nhưng L khai không bán ma túy Hêroine cho T bao giờ, qua đối chất L cũng khai không bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của Phạm Văn T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T vào ngày 30/12/2022. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để xử lý L.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20L9-6629, quá trình điều tra xác định của anh Vũ Văn K, khi anh K cho T mượn xe đi làm anh K không biết việc T sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy sử dụng nên Công an huyện Đ không xem xét xử lý anh K là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Phạm Văn T **01** *(Một)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2022.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 còn nguyên tình trạng niêm phong trên mép dán niêm phong có họ tên, chữ ký giáp lai của giám định viên và đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, còn nguyên tình trạng niêm phong, trên mép dán niêm phong có họ tên, chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Trả lại anh Vũ Văn K: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20L9-6629.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Phạm Văn T), người có quyền L, nghĩa vụ liên quan (anh Vũ Văn K), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang